TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/TLST- DSTC ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; *Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Trần V- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q. *Người được ủy quyền lại:* Ông Trương Xuân T - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q; Địa chỉ: Số 05 đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Ông Lại Văn T; sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị G; sinh năm 1947; Địa chỉ thường trú: Số 39 đường L, Tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, Bị đơn trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

- Các bên đương sự thống nhất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 202025495841 ngày 01/07/2020 đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là S) và bên vay là ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G, tính đến ngày 26/7/2023, ông T và bà G còn nợ và phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là **727.004.024 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là: 720.000.000 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.191.452 đồng, lãi quá hạn: 5.812.572 đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Các bên đương sự thừa nhận: Ông T và bà G có ký Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng 273,7 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 12, tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CV299128, số vào sổ cấp GCN: CS03072, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/06/2020. Tài sản đứng tên ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G. Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 202006301450194 ký ngày 02/07/2020, được Văn phòng Công chứng T chứng nhận ngày 02/07/2020, số công chứng 2366 quyển số 07/2020 TP/CC-SCC/HĐGD; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 02/07/2020, quyển số 13A, số thứ tự: 000823.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

- Các bên đương sự đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho Ngân hàng TMCP S như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 30/10/2023 thì ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G sẽ trả hết một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2023 với tổng số tiền là **727.004.024 đồng** cho Ngân hàng TMCP S.

+ Ngoài ra, ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G đồng ý phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S theo lãi suất tại Giấy nhận nợ số LD2219500252 ngày 14/07/2022 (của Hợp đồng tín dụng số 202025495841 ngày 01/07/2020), kể từ ngày 27/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm thế chấp:

+ Trường hợp đến ngày 30/10/2023 nếu ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G không trả được nợ như đã cam kết thì ông Thân và bà Gái nhất trí đồng ý cho Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các thủ tục thi hành án theo đúng quy định của pháp luật để xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án là: Quyền sử dụng 273,7 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 12, tổ dân phố 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CV299128, số vào sổ cấp GCN: CS03072,

do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/06/2020. Tài sản đứng tên ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn - ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là **16.540.000** đồng để sung quỹ Nhà nước. Nhưng ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G thuộc đối tượng người cao tuổi nên đã có đơn đề nghị Toà án miễn án phí dân sự theo quy định, do đó ông Lại Văn T và bà Nguyễn Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí **16.663.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001556 ngày 05/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phúc Nam